

Số: 1896/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án: Phát triển công nghiệp phần mềm thành phố
Hải Phòng đến năm 2015, định hướng 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 14/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề cương Đề án phát triển công nghiệp phần mềm thành phố Hải Phòng đến năm 2015, định hướng 2020;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 20 /TTr-STTTT ngày 10/10/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp phần mềm thành phố Hải Phòng đến năm 2015, định hướng 2020 (có Đề án kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông công bố, quản lý và triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- Như điều 3;
- CPVP; CV: GD, CT, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam

ĐỀ ÁN

**Phát triển công nghiệp phần mềm thành phố Hải Phòng
đến năm 2015, định hướng 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1796/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 11 năm 2011
của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Quan điểm

Thực hiện Nghị quyết 32-NQ/TW của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, với vai trò là một trong 03 cực tăng trưởng trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, Hải Phòng, phấn đấu trở thành 1 trung tâm mạnh về sản xuất phần mềm, các sản phẩm thông tin số và dịch vụ công nghệ thông tin.

Công nghiệp phần mềm là ngành kinh tế tri thức, công nghệ cao, công nghệ sạch, có giá trị gia tăng lớn, tạo ra giá trị xuất khẩu cao. Thành phố đặc biệt khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi, ưu đãi, hỗ trợ để thu hút đầu tư và phát triển ngành công nghiệp này trở thành một ngành kinh tế trọng điểm, góp phần vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Phát triển nguồn nhân lực về cả số lượng và chất lượng là điều kiện then chốt cho sự thành công của công nghiệp phần mềm. Thành phố tăng cường đầu tư và khuyến khích xã hội hoá công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đồng thời đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghiệp phần mềm, kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản xuất.

Phát triển hoạt động dịch vụ phần mềm là nhiệm vụ trọng điểm, tập trung phát triển một số phần mềm đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước, chú trọng phát triển hoạt động gia công phần mềm và dịch vụ cho nước ngoài.

Cần phát triển mạnh mẽ thị trường ứng dụng công nghệ thông tin nội địa nhất là khu vực cơ quan nhà nước và các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của thành phố để làm chỗ dựa, bàn đạp cho các doanh nghiệp phần mềm rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm và phát triển.

Trong giai đoạn tới, các khu công nghiệp phần mềm, Vườn ươm nhân lực, doanh nghiệp phần mềm tập trung đóng vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy công nghiệp phần mềm phát triển.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài và các tỉnh, thành phố bạn đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển của công nghiệp phần mềm Hải Phòng.

Có các cơ chế, chính sách giảm tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm.

Ưu tiên phát triển và ứng dụng phần mềm nguồn mở.

Phát triển công nghiệp phần mềm đồng bộ và có quan hệ chặt chẽ với sự phát triển của các ngành viễn thông - Internet, điện tử - tin học, thiết kế, lắp ráp và chế tạo phần cứng. Đây phải coi là trọng tâm trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, là

yếu tố trực tiếp thúc đẩy phát triển ứng dụng và phổ cập công nghệ thông tin, phát triển các ngành công nghệ cao khác như công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ vật liệu mới, điện tử vi mạch.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp đủ năng lực và kỹ năng mềm đáp ứng kịp thời các yêu cầu của ngành công nghiệp phần mềm trong nước, thế giới và nguồn nhân lực cần thiết phục vụ cho Chính quyền điện tử của thành phố.

Xây dựng ngành công nghiệp phần mềm trở thành một ngành kinh tế quan trọng có tốc độ phát triển nhanh, bền vững, đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, đóng góp tích cực vào việc tăng năng suất lao động, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế của các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ phần mềm đáp ứng được phần lớn nhu cầu thị trường nội địa, nhất là khu vực cơ quan nhà nước và các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của thành phố; hình thành và xây dựng thị trường gia công phần mềm cho nước ngoài. Mức tăng trưởng trung bình đạt khoảng 30 - 35% /năm. Đến năm 2020, tổng giá trị sản xuất công nghiệp phần mềm chiếm khoảng 40% tổng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ thông tin của thành phố.

Phát triển đội ngũ lập trình viên, kỹ thuật viên có tay nghề và kỹ năng cao, đến năm 2015, tổng số kỹ sư, cử nhân công nghệ thông tin, kỹ thuật viên, đào tạo đạt 2.000 - 4.000 người/năm, trong đó ½ trở thành lực lượng bổ sung đội ngũ làm phần mềm chuyên nghiệp. Xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến đảm bảo 20 - 30% sinh viên tốt nghiệp các khoa công nghệ thông tin trọng điểm có đủ năng lực chuyên môn và ngoại ngữ tham gia thị trường lao động quốc tế.

Tập trung củng cố, phát triển Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng thành Khu Công nghệ thông tin tập trung.

Đến năm 2015, thành phố có 5 - 10 doanh nghiệp phần mềm mạnh có quy mô nhân lực 50 - 100 người, có quy trình quản lý sản xuất phần mềm chuyên nghiệp với các chuẩn quốc tế như CMMI, Sigma Design, ISO...

Tham gia thị trường gia công phần mềm quốc tế và sản xuất phần mềm cho các nước trong khu vực.

Ứng dụng rộng rãi phần mềm nguồn mở trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, phát triển một số sản phẩm phần mềm mã nguồn mở.

Làm chủ công nghệ và bước đầu phát triển các sản phẩm phần mềm nhưng, phần mềm cho thiết bị di động.

Thực hiện cơ chế, chính sách bản quyền phần mềm, phần đầu giảm tỷ lệ vi phạm bản quyền đến năm 2015 bằng các nước trong khu vực.

Xây dựng và triển khai các chương trình, nhiệm vụ trọng điểm phát triển công nghiệp phần mềm: phát triển thị trường phần mềm; phát triển nguồn nhân lực phần mềm; phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông; chiến lược thu hút đầu tư.

3. Nhiệm vụ

3.1. Phát triển thị trường

Chiến lược phần mềm thành phố cần được xác định đến năm 2015, định hướng 2020 thị trường tập trung là thị trường nào, ngành phần mềm mong muốn quy mô và thị phần của chúng ta ở thị trường này là bao nhiêu. Cần xây dựng hình ảnh phần mềm Hải Phòng trong tương lai gắn liền với các đặc trưng sản phẩm, dịch vụ hay chất lượng nguồn nhân lực, các giá trị này sẽ giúp Hải Phòng có vị thế trên bản đồ phần mềm quốc gia và khu vực bằng chiến lược xây dựng thị trường bao gồm:

Phát triển thị trường nội địa: thị trường trong nước ngày càng đóng vai trò quan trọng, đẩy mạnh thị trường trong nước còn mang lại xây dựng tiềm lực về con người và làm chủ các công nghệ tiên tiến, áp dụng các phương pháp quản lý hiệu quả, tiệm cận đến Chính quyền điện tử thu hút đầu tư, xây dựng một nền hành chính minh mạch và hiệu quả; cần hoàn thiện thể chế hỗ trợ phát triển thị trường phần mềm trong đó nhà nước đóng vai trò tiên phong và hình mẫu trong việc cung ứng dịch vụ công từ ứng dụng giải pháp công nghệ phần mềm và công nghệ nội dung số, để nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành phần mềm, trước hết, nhà nước cần hoàn thiện thể chế mang tính chất hỗ trợ phát triển thị trường đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp và người tiêu dùng trao đổi, sử dụng các sản phẩm theo quy định của luật pháp đảm bảo minh bạch hóa và hài hòa quyền lợi của các bên.

Phát triển các sản phẩm phần mềm may đo hoặc đóng gói, các hoạt động dịch vụ phần mềm phục vụ cho công tác tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, các lĩnh vực kinh tế trọng điểm với các ứng dụng có thể thay thế các sản phẩm nhập ngoại như:

- Cổng thông tin điện tử, Website, ứng dụng web-based v.v..
- Các phần mềm chính quyền điện tử: hải quan điện tử, thuế điện tử, cấp chứng nhận xuất xứ điện tử, đấu thầu trực tuyến và các dịch vụ hành chính công trực tuyến v.v..
- Văn phòng điện tử, ứng dụng ERP, CRM, GIS v.v..
- Các sản phẩm phục vụ hoạt động kinh tế chủ đạo: cảng biển, đóng tàu, cơ khí chế tạo, du lịch, giao thông vận tải v.v..
- Các sản phẩm phục vụ cho giáo dục điện tử: mô phỏng, thi trắc nghiệm, giáo trình điện tử...
- Các sản phẩm phục vụ cho công tác quản lý khám chữa bệnh, chẩn đoán từ xa...

- Các sản phẩm phần mềm nhúng, phần mềm cho thiết bị di động.

Xây dựng chiến lược quảng bá: xúc tiến thương mại cho ngành công nghiệp phần mềm phải xuất phát từ việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành. Không thể đem ra thế giới chào bán cái mà chúng ta không thể sản xuất, không thể giới thiệu với đối tác điều mà chúng ta không có, phải tỏ rõ một cách thực tế năng lực gia công và sản phẩm phần mềm của Hải Phòng để có được sự hợp tác tương hỗ lâu dài, bền vững. Chỉ khi chúng ta có được một năng lực triển khai tốt, chúng ta mới có thể tiếp thị hiệu quả ra thị trường thế giới về ngành công nghiệp phần mềm Việt Nam như:

- Đa dạng hoá phương pháp tiếp thị như: phiên bản dùng thử, phiên bản hỗ trợ giáo dục, phiên bản hạn chế chức năng... để quảng bá xây dựng thương hiệu cho khách hàng.

- Giới thiệu tầm quan trọng của việc ứng dụng giải pháp phần mềm vào các quy trình tác nghiệp, dây chuyền sản xuất của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá, xây dựng và cập nhật thường xuyên danh mục các sản phẩm được sản xuất trong nước để khuyến cáo mua sắm, sử dụng.

- Lựa chọn 3 đến 5 doanh nghiệp có tiềm năng, để thực hiện hỗ trợ, khuyến khích thành lập các công ty tạo thương hiệu chung nhằm hỗ trợ các đơn vị này trong công tác tiếp cận với các đối tác nước ngoài theo con đường ngoại giao cấp thành phố, phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tiếp thị và quảng bá cho sản phẩm và dịch vụ gia phần mềm. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tiếp thị và quảng bá cho sản phẩm và dịch vụ gia công phần mềm.

- Xây dựng thương hiệu, hình ảnh cho ngành công nghiệp phần mềm Hải Phòng.

- Thực hiện kế hoạch, chiến lược phân phối với nhiều hình thức, như trực tiếp, qua mạng, lựa chọn kênh phân phối phù hợp cho từng thị trường:

- + Chi nhánh của công ty hoặc Văn phòng đại diện Công ty.
- + Bán trực tiếp cho người sử dụng sau cùng.
- + Triển khai hệ thống bảo trì sản phẩm.

Hình thành và phát triển thị trường gia công xuất khẩu: tổ chức các chương trình nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tiếp thị và quảng bá cho sản phẩm phần mềm ở nước ngoài.

Thành lập quỹ nghiên cứu và hỗ trợ quảng bá, tiếp thị phát triển thị trường cho các doanh nghiệp theo hình thức xã hội hóa, trong đó nhà nước hỗ trợ đầu tư ban đầu cùng với doanh thu của các doanh nghiệp phần mềm.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực

Về cơ bản, nguồn lực tài chính dành cho ngành có thể huy động được từ trong và ngoài nước. Tuy nhiên, năng lực hấp thụ nguồn vốn thể hiện ở nguồn nhân lực có chất lượng, có khả năng viết phần mềm và có tiếng Anh thông thạo thì đòi hỏi phải có thời gian mới có thể đào tạo được. Do đó, việc chuẩn hóa đào tạo

và đồng bộ hóa chất lượng nguồn nhân lực viết phần mềm theo tiêu chuẩn quốc tế là đòi hỏi bức thiết. Để thực sự là một địa phương có được năng lực triển khai công nghiệp phần mềm, chúng ta mới có thể tiếp thị hiệu quả ra thị trường thế giới về ngành công nghiệp phần mềm của Hải Phòng, và điều đó sẽ khả thi khi chúng ta có chiến lược tốt trong công tác thu hút, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Xây dựng chính sách thu hút nhân lực và các chuyên gia phần mềm có trình độ cao bằng các chính sách như: đãi ngộ, đào tạo, đào tạo lại,...

Cải tiến, cập nhật, hiện đại hoá chương trình đào tạo công nghệ thông tin theo chuẩn quốc tế; tăng cường chuyên gia các chương trình đào tạo công nghệ thông tin từ các nước tiên tiến; nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng; triển khai các chương trình 1+4, 4+1 theo nội dung Quyết định 51/QĐ-TTg.

Kết hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về nhiều lĩnh vực trong công nghiệp phần mềm, và các cơ sở đào tạo phi chính quy như NIIT Hải Phòng, APTECH Hải Phòng, các Trung tâm phần mềm của các trường đại học, cao đẳng.

Khuyến khích mở rộng quy mô và tăng cường chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo công nghệ thông tin ngoài công lập. Xây dựng và chuẩn hoá các chương trình, giáo trình, văn bằng, chứng chỉ đào tạo công nghệ thông tin phi chính quy; tổ chức thẩm định, đánh giá, công nhận tương đương các chứng chỉ, văn bằng do các tổ chức đào tạo công nghệ thông tin quốc tế cấp; khuyến khích các cơ sở đào tạo xây dựng các chương trình, giáo trình phù hợp với chiến lược chung của phát triển công nghiệp phần mềm.

Tăng tính chuyên môn hóa cho đội ngũ làm việc trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm, đào tạo trọng tâm, trọng điểm, đào tạo có định hướng mục tiêu, theo đặt hàng và nhu cầu thị trường (chẳng hạn như nhân lực cho phát triển phần mềm ứng dụng, nhân lực cho phát triển phần mềm Game,...).

Tăng cường hợp tác quốc tế, triển khai các chương trình, dự án đào tạo phát triển nguồn nhân lực phần mềm định hướng thị trường trọng điểm.

Ưu tiên, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin trong việc đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực công nghiệp phần mềm; khuyến khích triển khai mô hình đào tạo, nghiên cứu gắn kết với sản xuất trong các doanh nghiệp công nghệ thông tin.

Khuyến khích doanh nghiệp tạo môi trường cho sinh viên thực tập về lĩnh vực công nghiệp phần mềm. Đẩy mạnh các chương trình xuất khẩu lao động công nghệ thông tin, tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi chuyên gia, chuyên gia công nghệ, triển khai các chương trình đào tạo gắn với công việc với các đối tác nước ngoài.

Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển nguồn nhân lực. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ là bộ phận quan trọng cấu thành ngành công nghiệp phần mềm của thành phố, là đầu mối tiếp nhận và đào tạo đội ngũ nhân lực phần mềm mới ra

trường. Hỗ trợ cho sinh viên ngành công nghệ thông tin vay vốn nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghiệp phần mềm.

Hỗ trợ các chuyên gia nước ngoài đến công tác, làm việc dài hạn tại các Doanh nghiệp phần mềm của địa phương.

3.3. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông

Đa dạng hoá nguồn vốn phục vụ cho hạ tầng truyền thông và mở rộng các dịch vụ hạ tầng bằng các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, vốn vay, viện trợ...

Tập trung đầu tư, áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, phát triển hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng đáp ứng nhu cầu phát triển của công nghiệp phần mềm về chất lượng đường truyền và giá cước.

Ưu đãi về đường truyền Internet cho các khu công nghiệp phần mềm tập trung, các doanh nghiệp có doanh số gia công phần mềm và dịch vụ cho nước ngoài lớn. Nghiên cứu cho phép một số khu công nghiệp phần mềm trọng điểm được thiết lập cổng kết nối trực tiếp với hệ thống Internet quốc tế.

Ưu tiên xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông của thành phố với mạng chuyên dụng, kết nối công quốc tế nối qua mạng cáp quang biển và vệ tinh, từng bước triển khai đồng bộ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông của thành phố đến quận, huyện, xã, phường. Đảm bảo hỗ trợ đa dịch vụ, dung lượng, tốc độ, tính hiệu quả, độ an toàn và có đủ năng lực để cung cấp các loại dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ gia tăng trên mạng.

Thiết lập kết nối giữa các cơ quan Đảng, quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, kết nối Internet. Hoàn chỉnh, duy trì, mở rộng và khai thác có hiệu quả mạng chuyên dụng của thành phố.

3.4. Chiến lược thu hút đầu tư

Xây dựng chiến lược thu hút đầu tư với đặc trưng tiêu biểu của ngành công nghiệp phần mềm Hải Phòng như:

- Nguồn nhân lực dồi dào, giỏi về toán học, logic và ứng dụng; chăm chỉ nhanh nhẹn.

- Thành phố ưu tiên hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp phần mềm.

- Thành phố có nền kinh tế năng động và phát triển không ngừng.

- Người dân thân thiện; điều kiện ăn ở và đi lại thuận tiện....

- Bên cạnh việc kế thừa kinh nghiệm của các quốc gia đi trước, chúng ta còn tạo ra các giá trị khác biệt về đầu tư so với các quốc gia khác như Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc,... như:

- + Xây dựng Khu công nghiệp công nghệ thông tin trong đó có công nghiệp phần mềm với quy mô lớn.

- + Xây dựng chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp thuê tại các khu công nghiệp phần mềm, công viên phần mềm.

+ Xây dựng môi trường chính sách lành mạnh và minh bạch.

+ Xây dựng hạ tầng cơ sở, khu công nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông.

Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghệ thông tin, nhất là các trung tâm nghiên cứu và phát triển phần mềm.

Xây dựng diễn đàn trên mạng để các nhà công nghệ người Việt ở nước ngoài có thể tham gia thường xuyên. Tổ chức các hội nghị hội thảo. Xây dựng các chương trình hợp tác với người Việt ở nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ phần mềm.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ phần mềm được vay vốn tín dụng nước ngoài để đầu tư phát triển.

3.5. Chương trình ứng dụng và phát triển phần mềm mã nguồn mở

Ưu tiên sử dụng các phần mềm mã nguồn mở trong các dự án công nghệ thông tin dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Xây dựng danh mục và cơ sở dữ liệu về các sản phẩm phần mềm mã nguồn mở để khuyến cáo các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp mua sắm và sử dụng.

Tổ chức các hội thảo, các khoá đào tạo, soạn thảo và phát hành các tài liệu nhằm nâng cao nhận thức về lợi ích và hướng dẫn sử dụng phần mềm mã nguồn mở cho cán bộ, công chức và người dân.

Đầu tư nghiên cứu, phát triển và khuyến khích sử dụng một số sản phẩm phần mềm mã nguồn mở trọng điểm có khả năng thay thế phần mềm thương mại và các ứng dụng, tiện ích trên nền phần mềm mã nguồn mở.

Hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp kinh doanh phần mềm mã nguồn mở và các dịch vụ liên quan. Ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sử dụng phần mềm mã nguồn mở.

Hỗ trợ, thúc đẩy đào tạo, phát triển nguồn nhân lực làm phần mềm mã nguồn mở và các cộng đồng phần mềm nguồn mở. Tổ chức chương trình đào tạo ứng dụng phần mềm nguồn mở cho cán bộ, công chức và cho những người sử dụng công nghệ thông tin tại các trung tâm đào tạo và bồi dưỡng công nghệ thông tin trên cả nước.

4. Giải pháp

4.1. Xã hội hoá ứng dụng công nghệ thông tin

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, Nhà nước để nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, từ đó làm động lực chung cho việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn xã hội.

Tăng cường nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho thành phố qua nhiều hình thức: kết hợp giữa đào tạo tập trung với đào tạo ngắn hạn, đào tạo tại chỗ, đào tạo từ xa, gửi đi đào tạo ở nước ngoài, ... và khuyến khích các tổ chức xã hội, các thành phần kinh tế và các cá nhân tham gia đầu tư phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, du lịch, thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ công và các ứng dụng cộng đồng.

Phát triển điểm truy cập Internet công cộng tại các xã miền núi và xây dựng mạng truy cập Internet vô tuyến công cộng cho thành phố.

Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ cho các hoạt động phổ biến kiến thức và thông tin về ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn xã hội qua việc tổ chức các sự kiện công nghệ thông tin, quảng bá và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

Nâng cao năng lực hỗ trợ cho ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin của thành phố; tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin và đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin với các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp để nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin.

Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và cụ thể hóa các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công nghệ thông tin thành các văn bản phù hợp với tình hình của thành phố.

4.2. Phát triển nguồn nhân lực phần mềm

Nâng cao chất lượng đào tạo chính quy, xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin theo Quyết định số 698/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4.3. Xây dựng và quảng bá hình ảnh

Quảng bá hình ảnh doanh nghiệp phần mềm, sản phẩm phần mềm, năng lực ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của thành phố Hải Phòng thông qua Công giao dịch thương mại điện tử của Thành phố.

Khuyến khích doanh nghiệp quảng bá, thực hiện thương mại điện tử thông qua Website của doanh nghiệp.

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ thông tin tham gia giới thiệu sản phẩm, quảng bá hình ảnh tại các hội nghị, hội thảo, sự kiện công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố, trong và ngoài nước. Tổ chức các cuộc gặp gỡ, trao đổi, tìm kiếm cơ hội hợp tác giữa các doanh nghiệp trong nước và các đối tác nước ngoài, thông qua các hội chợ, triển lãm về công nghệ thông tin theo định kỳ hằng năm tổ chức tại thành phố.

Đề xuất xây dựng và xuất bản tạp chí chuyên đề phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông của Hải Phòng, tạp chí trở thành diễn đàn, cầu nối nhằm thực hiện các công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các giải pháp, sản phẩm của các doanh nghiệp, đồng thời giới thiệu các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực này.

4.4. Tăng cường thu hút đầu tư cho công nghiệp phần mềm

Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước, bao gồm các nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội và các quỹ đầu tư mạo hiểm trong lĩnh vực công nghệ thông

tin. Đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước; người Việt Nam ở nước ngoài vào việc phát triển sản phẩm và dịch vụ phần mềm ở Hải Phòng.

Tạo điều kiện và môi trường thu hút người nước ngoài, đặc biệt người Việt Nam ở nước ngoài mang tri thức, công nghệ và đầu tư đóng góp tích cực vào quá trình phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

Hình thành Khu công nghiệp phần mềm tập trung với đầy đủ cơ sở hạ tầng và lập danh mục các dự án để kêu gọi đầu tư.

Xây dựng Trung tâm giao dịch công nghệ thông tin để cung cấp thông tin về công nghệ thông tin cho các nhà đầu tư.

Hình thành các nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử (CA).

4.5. Hỗ trợ doanh nghiệp

Hỗ trợ các doanh nghiệp phần mềm áp dụng các quy trình quản lý sản xuất tiên tiến và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, bao gồm hỗ trợ kinh phí trực tiếp cũng như các hoạt động tư vấn, trợ giúp doanh nghiệp áp dụng các chuẩn CMMI và các quy trình ISO trong sản xuất phần mềm; chuyển giao các kết quả RD từ các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, thành phố... đến các doanh nghiệp đẩy mạnh công tác triển khai ứng dụng.

Thành lập hội nguồn mở thông qua các hội viên thành viên là chuyên gia công nghệ thông tin của các trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp.

Xây dựng và thực hiện chính sách nuôi dưỡng và hình thành doanh nghiệp phần mềm như: vườn ươm doanh nghiệp phần mềm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phần mềm tại Hải Phòng tham gia thực hiện các dự án đầu tư nghiên cứu phát triển phần mềm nguồn mở, phần mềm ứng dụng phục vụ cho hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

Thiết lập và hỗ trợ phát triển các mối liên kết giữa các doanh nghiệp phần mềm với các cơ sở đào tạo công nghệ thông tin; giữa các doanh nghiệp phần mềm với các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm nhằm tạo nên sự hỗ trợ về phát triển nguồn nhân lực, tăng nguồn vốn đầu tư và bảo hiểm rủi ro và giữa các doanh nghiệp phần mềm với các tổ chức xã hội để nắm bắt thông tin nhu cầu người sử dụng; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư nước ngoài cho công nghiệp phần mềm; hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tiếp thị sản phẩm và dịch vụ gia công phần mềm ra nước ngoài.

Hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực làm phần mềm như:

- Tổ chức, triển khai các khoá đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn cũng như quản lý chuyên ngành phần mềm cho cán bộ quản lý doanh nghiệp.

- Tặng học bổng (với tỷ lệ 50 - 100%) cho các cá nhân đạt các chứng chỉ công nghệ thông tin quốc tế (Oracle, CompTia, IBM, Microsoft...).

- Hỗ trợ kinh phí thông qua các lớp "On the Job training" cho các doanh nghiệp.

- Vay ưu đãi để đầu tư công nghệ, mở rộng quy mô... thông qua quỹ đầu tư phát triển của thành phố.

4.6. Bảo vệ bản quyền phần mềm

Nâng cao nhận thức về bảo vệ bản quyền phần mềm qua các chương trình hội thảo, sự kiện công nghệ thông tin và tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng.

Đẩy mạnh việc thực hiện bản quyền phần mềm trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các doanh nghiệp theo lộ trình, kế hoạch.

Xây dựng cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin cho toàn xã hội về giá, tính năng, địa điểm cung cấp, v.v.. của phần mềm có bản quyền, phần mềm nguồn mở để mọi tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và người dân tham khảo.

Khuyến khích cung cấp máy tính cài sẵn các phần mềm có bản quyền, phần mềm nguồn mở.

Tập hợp nhu cầu và làm đầu mối đàm phán với các đối tác để mua phần mềm phục vụ cho từng nhóm đối tượng sử dụng.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra trong việc thực thi bản quyền phần mềm; khuyến cáo các tổ chức, cá nhân sử dụng phần mềm có bản quyền, phần mềm nguồn mở.

Danh mục dự án, đề án:

STT	Danh mục dự án, đề án
1	Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung.
2	Đầu tư mở rộng, phát triển Trung tâm công nghệ phần mềm thành Khu công nghiệp phần mềm.
	- Đầu tư, mở rộng cơ sở hạ tầng cho khu Công nghiệp phần mềm.
	+ Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, điện nước. + Xây dựng các khu chức năng.
3	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và thông tin: hệ thống, trang thiết bị, đường kết nối viễn thông, truyền thông.
	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho Khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung:
	+ Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, điện nước. + Xây dựng các khu chức năng.
4	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các chuẩn CMM, CMMI, ISO và các chuẩn, quy trình tương đương khác về sản xuất phần mềm và nội dung thông tin số gồm: hỗ trợ về tư vấn xây dựng và áp dụng chuẩn; hỗ trợ về đánh giá, cấp chứng chỉ; hỗ trợ về các vấn đề liên quan khác.
5	Tổ chức các khoá đào tạo nâng cao về kỹ năng, trình độ quản lý và kỹ thuật, công nghệ, kiến thức pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đặc biệt về phần mềm và nội dung thông tin số cho các cán bộ trong các cơ quan, tổ chức nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp công nghệ thông tin.
6	Tổ chức vườn ươm doanh nghiệp, nuôi dưỡng phát triển các ý tưởng sáng tạo, các sản phẩm mới thành các sản phẩm thương mại.
7	Triển khai thực hiện các chương trình truyền thông, biên soạn các tài liệu giới thiệu quảng bá về:

	+ Sự phát triển của công nghiệp phần mềm và công nghiệp nội dung số. + Giới thiệu sản phẩm và doanh nghiệp phần mềm và nội dung số. + Tình hình và cách thức tiếp cận, mở rộng thị trường, đối tác quốc tế cho các tổ chức, doanh nghiệp.
8	Triển khai Kế hoạch ứng dụng và phát triển phần mềm mã nguồn mở.
9	Lập và triển khai dự án HPGIS - Hệ thống thông tin địa lý Hải Phòng.
10	Lập và triển khai các dự án dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4.
11	Mở rộng quy mô đào tạo lập trình viên theo chương trình quốc tế, chuẩn hóa và công nhận bằng cấp.
12	Xây dựng chương trình thu hút và ưu đãi cho các doanh nghiệp phần mềm trong và ngoài nước.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin thành phố

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo việc tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

5.2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chịu trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành liên quan cụ thể hóa thành kế hoạch từng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối, bố trí nguồn ngân sách thành phố chi đầu tư phát triển để thực hiện Đề án; chịu trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, bố trí, phân bổ kinh phí đầu tư phát triển thực hiện Đề án; hướng dẫn quản lý đầu tư thực hiện các nội dung thuộc Đề án này.

5.4. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách thành phố; chịu trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp ngân sách sự nghiệp công nghệ thông tin, phân bổ, hướng dẫn, cấp phát kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách thành phố và các nguồn huy động khác.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

NÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam